

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 625/2024/HS-ST

Ngày: 31/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hề

2. Bà Võ Thị Nam

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Huy Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hùng, Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 31/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 979/2024/HSST ngày 25/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 6268/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành T; giới tính: nam; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 11/8 Tổ A, khu phố G, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nhà không số, Tổ C, Ấp C, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Thanh D và bà Danh Thị B; vợ tên Lê Thanh T1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 20/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” (Bản án số 42/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2012 (bl.784). Nộp phạt 500.000đ vào ngày 15/3/2023 và được miễn khoản tiền phải nộp 9.500.000đ vào ngày 09/8/2023 (bl.742, 782).

Tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 26/01/2014, bị Công an phường P, Quận G xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà (bl.34);

-Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, ngày 11/7/2017 chấp hành xong (bl.794);

-Ngày 10/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 26/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2019. Đã nộp án phí vào ngày 02/01/2019 (bl.748, 782);

Bắt, tạm giam: 22/01/2024 (bl.22);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Hồ Văn T2**; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 6/4 Đào Tông N, Tổ A, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1716/13/39/15/4 H, Tổ A, Khu phố E, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: không; con ông Hồ Văn P và bà Lâm Thị X; chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 03/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 23 tháng; bị cáo khiếu nại; ngày 26/02/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết, giảm thời hạn cai nghiện bắt buộc xuống còn 18 tháng; ngày 16/4/2022 chấp hành xong (bl.801).

Nhân thân: Ngày 02/3/2010, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 61/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2011 (bl.786), nộp án phí hình sự ngày 04/01/2011 (bl.906).

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.95);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Bùi Thị Ngọc T3**; giới tính: nữ; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1 Đường số A, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1716/13/39/15/4 H, Tổ A, Khu phố E, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; họ tên cha (cha đẻ) Kim N1; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu H; chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.95);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4.Họ và tên: **Huỳnh Thanh T4**; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: I Tổ E, Khu phố E, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Văn K

và bà Nguyễn Thị N2; chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 23 tháng; ngày 30/8/2023, chấp hành xong (bl.805-807).

Nhân thân:

-Ngày 05/4/2007, bị Công an huyện N xử phạt 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc” với hình thức lắc bầu cua;

-Ngày 28/4/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính đưa đi chữa bệnh bắt buộc vì sử dụng ma túy trái phép (b.809);

-Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; ngày 01/6/2018 chấp hành xong;

-Ngày 07/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.222);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5.Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ**; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: G H, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Tấn T5 (đã chết) và bà Đặng Thị Thanh T6; vợ tên Phan Thị P1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.291);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6.Họ và tên: **Nguyễn Việt Á**; giới tính: nam; sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: B Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Minh T7 và bà Nguyễn Thị Hồng T8; vợ tên Nguyễn Thị Hoài T9; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.344);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7.Họ và tên: **Bùi Minh T10**; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: 87/2 Tổ F, Ấp F, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Minh; tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Bùi Minh T11 và bà Nguyễn Thị C; vợ tên Đào Trúc L;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 15/02/2023, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; ngày 26/11/2023 chấp hành xong (bl.813-815).

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (Bl.400);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8.Họ và tên: Phan Minh T12; giới tính: nam; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 64/6/20 Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; qtích: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Phan Minh A và bà Nguyễn Thị T13;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/7/2017, bị Công an xã P, huyện N xử phạt 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.448);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

MERGEFIELD Nơi_cư_trú 9.Họ và tên: Nguyễn Ngọc T17; giới tính: nữ; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; n300/50/6 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn P2 và bà Huỳnh Thị M; sống chung với ông Nguyễn Ngọc H1 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.498);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10.Họ và tên: Nguyễn Ngọc T14; giới tính: nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: I Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T15 và bà Nguyễn Kim T16; có vợ tên Trần Thị Kim N3; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 20/01/2024 (bl.498);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Trần Mộng S; sinh năm 1964; nơi thường trú: 10/6 Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2.Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1965; nơi thường trú: 87/2 Ấp F, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

3.Bà Phan Thị Á1; sinh năm 1971; nơi thường trú: 64/6/20 Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ lúc 12 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện N phối hợp với Công an xã P, Công an xã P và Công an thị trấn N lần lượt bắt quả tang các đối tượng cất giấu ma túy để sử dụng, thu giữ vật chứng là ma túy, cụ thể như sau:

Tại ngã ba đường H - N, thuộc Ấp C, xã P, huyện N, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Tấn Đ cất giữ 0,1733g Methamphetamine;

Tại trước nhà số B đường N, Ấp A, xã P, huyện N, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Việt Á cất giữ 0,1938g Methamphetamine;

Tại trước nhà số B đường P, Tổ A, Ấp D, xã P, huyện N, bắt quả tang bị cáo Bùi Minh T10 cất giữ 0,3748g Methamphetamine;

Tại trước nhà số B Ấp D, xã P, huyện N, bắt quả tang Phan Minh T12 cất giữ 0,2161g Methamphetamine;

Tại khu vực chân M, thuộc Ấp A, xã P, huyện N, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc T14 và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T17 cất giữ 0,2788g Methamphetamine.

Các bị cáo đã nêu khai nhận đã mua ma túy tại nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N.

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 20/01/2024, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo Hồ Văn T2 đang điều khiển xe máy biển số 54S4-7957 chở bị cáo Bùi Thị Ngọc T3, trong túi áo khoác T3 đang mặc có 01 gói nylon có chứa 0,5563g Methamphetamine, trong cốp xe máy biển số 54S4-7957 có một vỏ bao thuốc lá Jet bên trong có 01 gói nylon chứa 0,1909g Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Văn T2, Bùi Thị Ngọc T3 tại địa chỉ nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ được tại đây: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cái kéo bằng kim loại, 10 gói nylon, 03 vỏ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá Jet bên trong có 01 gói nylon chứa 9,9912g Methamphetamine.

Hồ Văn T2, Bùi Thị Ngọc T3 khai: Toàn bộ số ma túy nêu trên có nguồn

gốc do T2 và T3 mua của bị cáo Nguyễn Thành T để bán lại cho người khác. Đồng thời, T3 và T2 khai rằng có đưa ma túy cho bị cáo Huỳnh Thanh T4 cất giấu để bán cho khách.

Vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày 20/01/2024, Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Thanh T4 cất giấu chất ma túy, thu giữ của T4 20 gói nylon chứa 8,4498g loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, vào lúc 09 giờ 30 ngày 22/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N phối hợp với Công an xã P, huyện N tiến hành kiểm tra nhà không số, Tổ C, Ấp C, xã P, huyện N, bắt quả tang Nguyễn Thành T cất giấu ma túy, thu giữ của T 01 gói nylon chứa 43,5584g Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ được: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 15 đoạn ống thủy tinh, 01 cái kéo bằng kim loại, 10 đoạn ống nhựa, 15 gói nylon, 02 điện thoại di động và số tiền 4.000.000đ.

Khối lượng ma túy, chất dạng ma túy đã nêu ở các phần trên được xác định theo Kết luận giám định số 1682, 1683, 1684, 1685, 1686, 1687, 1688, 1689, 1703/KL-KTHS ngày 29/01/2024, ngày 30/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H (bl.693-709).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai như sau:

Nguyễn Thành T khai: Thông qua bạn bè, T quen biết với một người đàn ông không rõ lai lịch có tên thường gọi là “anh H2”. T đã mua ma túy đá của “anh H2” để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác. T sử dụng tài khoản Zalo “Thành Tài” đăng ký bằng số điện thoại 0937332363, gọi điện đến tài khoản Zalo “Mao Chu” của “anh H2” (không rõ số điện thoại) để đặt mua ma túy. Sau khi T đặt mua ma túy, “anh H2” sẽ đặt xe ôm công nghệ G mang ma túy đến chỗ của T tại địa chỉ nhà không số, Tổ C, Ấp C, xã P, huyện N để giao cho T. Sau khi nhận được ma túy, T sử dụng tài khoản số 19039162891019 của T mở tại T21 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng tên Chu Đình T18 mở tại Ngân hàng B1 để trả tiền mua ma túy cho “anh H2”. T đã mua ma túy của “anh H2” 03 lần, cụ thể như sau:

-*Lần thứ nhất*, T mua của “anh H2” 200 số (20g) ma túy với giá 6.000.000đ;

-*Lần thứ hai*, T mua của “anh H2” 300 số (tương ứng với 30g) ma túy với giá 9.000.000đ.

Trong hai lần vừa nêu, T không nhớ rõ thời gian cụ thể. Số ma túy này, T đã bán cho Hồ Văn T2 và Bùi Thị Ngọc T3 03 lần vào các ngày 05/01/2024, ngày 12/01/2024 và ngày 19/01/2024. Mỗi lần, T đều bán cho T2, T3 “1 hộp 10” (10g) ma túy đá với giá 3.800.000đ và đều giao dịch tại quán cà phê trong hẻm xóm M thuộc ấp C, xã P, huyện N; cả ba lần, T2, T3 đều trả tiền mặt cho T; số ma túy còn lại, T đã sử dụng hết cho bản thân.

- *Lần thứ ba*, vào ngày 20/01/2024, T mua của “anh H2” 400 số (40g) ma

túy với giá 12.000.000đ, T chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ.

Hồ Văn T2 và Bùi Thị Ngọc T3 khai: T2 và T3 sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà số A H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N. Khoảng tháng 11/2023, T2 và T3 bắt đầu mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng tháng 12/2023, T4 đến sống chung cùng với T2, T3 và T4 phụ giúp T2 mang ma túy đi bán cho khách. Tới, T3 lo ăn uống, chi phí sinh hoạt hàng ngày cho T4, thỉnh thoảng T3 cho T4 từ 20.000đ đến 50.000đ để T4 chơi game. Người cần mua ma túy liên hệ với số điện thoại 0937643364 và tài khoản Zalo tên “Hao Bui” (số điện thoại đăng ký 0937643364) của T3 hoặc gọi điện đến số điện thoại 0932055376 và tài khoản Zalo “Câu Ba Báo” (số điện thoại 0932055376) của T2 hoặc đến gặp trực tiếp T2, T3 và T4 tại nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N.

Thời gian đầu, T2 và T3 mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực Quận D. Đến khoảng tháng 01/2024, thông qua bạn bè giới thiệu, T2, T3 biết T có bán ma túy nên đã mua ma túy của T. Tới sử dụng tài khoản Zalo “Câu Ba Báo” gọi điện đến tài khoản Zalo “Thành Tài” (số điện thoại 0937332363) của T để hỏi mua ma túy. Sau khi thống nhất số lượng, giá cả và địa điểm giao dịch, T2 sẽ điều khiển xe máy chở T3 đi đến điểm hẹn gặp T để nhận ma túy và trả tiền. Tới và T3 đã mua ma túy của T 03 lần, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất* (vào ngày 05/01/2024), *lần thứ hai* (vào ngày 12/01/2024), mỗi lần, T2 và T3 mua của T “1 hộp 10” (10g) ma túy với giá 3.800.000đ, đều giao dịch tại quán cà phê trong hẻm xóm M thuộc Ấp C, xã P, huyện N. Hai lần đã nêu, T2, T3 trả tiền mặt cho T. Tới, T3 và T4 đã bán lại cho nhiều người không rõ lai lịch; vào ngày 20/01/2024, có bán cho Đ, Á, T10, T12 và T17 mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000đ; số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ khi bắt quả tang đối với T2, T3 và T4.

- *Lần thứ ba*, vào tối ngày 19/01/2024, T2 gọi điện đến tài khoản Zalo của T hỏi mua “1 hộp 10” (10g) ma túy, T đồng ý bán với giá 3.800.000đ và hẹn giao dịch tại quán cà phê trong hẻm xóm M thuộc ấp C, xã P, huyện N. Sau khi đã thỏa thuận, T2 điều khiển xe máy chở T3 đi đến điểm hẹn gặp T để lấy ma túy và trả tiền mặt cho T. Sau khi mua ma túy, T2 và T3 đem ma túy về chỗ ở cất giấu để bán lại cho người khác nhưng chưa bán được thì bị Công an khám xét và thu giữ.

Huỳnh Thanh T4 khai:

Trong quá trình phụ giúp T2 và T3 mua bán ma túy, T4 đã bán ma túy cho Đ, Á, T17, T10, T12 và nhiều người khác không rõ lai lịch. Mỗi ngày, T4 bán được từ 03 đến 05 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá từ 200.000đ đến 300.000đ. Riêng vào ngày 20/01/2024, T4 đã bán cho Đ, Á, T10, T12 và T17 mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000đ tại trước cửa nhà của T2 và T3, sau khi bán được ma túy, T4 lấy tiền đưa lại cho T3.

Số ma túy mà Công an thu giữ của T4 khi bắt quả tang là của T3 và T2; 01

ví da màu nâu bên trong có 13 gói ma túy là ma túy T3 đưa cho T4 vào chiều ngày 20/01/2024, để T4 mang đi bán cho người khác; 01 ví màu vàng có chứa 07 gói ma túy cũng là của T2 và T3, do vào chiều ngày 20/01/2024, khi T4 vào phòng ngủ của T2, T3 thì thấy để ở trên nệm, T2 và T3 không có nhà, sợ bị mất nên T4 đã lấy cất giữ dùm cho T2 và T3.

Nguyễn Tấn Đ khai: Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Đ biết tại nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N có bán ma túy. Đ đã 02 lần đến địa chỉ đã nêu gặp T4 và mua ma túy của T4 để sử dụng cho bản thân. *Lần thứ nhất*, vào ngày 15/01/2024, Đ mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ và đã sử dụng hết. *Lần thứ hai*, vào ngày 20/01/2024, Đ tiếp tục đến địa chỉ đã nêu gặp T4 và mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ, trên đường đi về thì bị công an bắt quả tang.

Nguyễn Việt Á khai: Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, Á biết T3 có bán ma túy nên đã mua ma túy của T3 về để sử dụng. Á đã 03 lần mua ma túy của T3, mỗi lần mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ, cả 03 lần đều giao dịch tại trước cổng nhà của T3 tại địa chỉ 1716/13/39/15/4 đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N. *Lần thứ nhất*, T3 trực tiếp bán ma túy cho Á, còn *lần thứ hai và thứ ba*, T4 là người bán ma túy cho Á. Số ma túy mua 02 lần đầu, Á đã một mình sử dụng hết. *Lần thứ ba*, vào ngày 20/01/2024, sau khi mua ma túy, trên đường mang ma túy về nhà thì Á bị công an bắt quả tang.

Bùi Minh T10 khai: Thông qua bạn bè ngoài xã hội, T10 biết tại nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N có bán ma túy. T10 đã 02 lần đến địa chỉ đã nêu để mua ma túy sử dụng cho bản thân. *Lần thứ nhất*, vào ngày 06/01/2024, T10 gặp T2 và mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ và T10 đã sử dụng hết. *Lần thứ hai*, vào ngày 20/01/2024, T10 gặp T4, T4 bán cho T10 01 gói ma túy với giá 200.000đ, trên đường mang ma túy về nhà để sử dụng thì bị công an bắt.

Phan Minh T12 khai: Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, T12 biết tại nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N có người bán ma túy. Khi cần mua ma túy, T12 sử dụng tài khoản Zalo “Tấn Phan” của T12 (số điện thoại 0377540361) liên lạc với tài khoản Z “Hao Bui” để hỏi mua ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, T12 đến trước nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N để lấy ma túy. T12 đã mua ma túy 03 lần, mỗi lần mua 01 gói với giá 200.000đ. *Hai lần đầu*, T2 là người trực tiếp giao ma túy cho T12, T12 đã sử dụng hết; *lần thứ ba*, vào ngày 20/01/2024, T4 là người giao ma túy cho T12, trên đường mang ma túy về nhà để sử dụng thì T12 bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị Ngọc T17 khai: Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, T17 biết tại địa chỉ nhà số A H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N có người bán ma túy nên T17 đã đến địa chỉ đã nêu để mua ma túy. T17 đã mua ma túy 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000đ. Cả 02 lần, T4 là người giao ma túy cho T17. Số ma túy mua lần thứ nhất, T17 đã một mình sử dụng hết. *Lần thứ hai*, vào ngày 20/01/2024, trong khi ngồi uống nước với T14, do buồn chuyện gia đình nên T17 rủ T14 đi mua ma túy về cùng sử dụng, T14 đồng ý. Sau đó, T14 điều khiển xe máy chở T17 đến địa chỉ đã đề cập để mua ma túy. Khi đến gần địa chỉ đã nêu,

T14 dừng xe lại và đứng chờ, còn T17 đi bộ đến trước cổng nhà số A đường H, mua của T4 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về thì T17 và T14 bị công an phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Ngọc T14 khai: Ngày 20/01/2024, T17 rủ T14 đi mua ma túy về đề sử dụng. T14 đồng ý và điều khiển xe gắn máy chở T17 đến nhà số A đường H, Tổ A, khu phố E, thị trấn N, huyện N để mua ma túy, trên đường về thì bị bắt quả tang.

Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng:

Trên cơ sở sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng số 19039162891019 thuộc Ngân hàng TMCP K2 đứng tên Nguyễn Thành T, xác định được vào ngày 15/01/2024, T sử dụng tài khoản đã nêu chuyển 12.400.000đ đến tài khoản số 3151198489 mang tên “CHU ĐÌNH THAO” mở tại Ngân hàng TMCP Đ2 (B1) để trả tiền mua ma túy cho “anh H2”.

Tiến hành xác minh, tài khoản ngân hàng số 3151198489 thuộc Ngân hàng TMCP Đ2 (B1) do Chu Đình T18 (sinh ngày 13/12/1970; nơi thường trú: B N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, không xác định được nơi cư trú hiện tại của Chu Đình T18. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập ảnh của Chu Đình T18 cho T nhận dạng nhưng T xác định Chu Đình T18 không phải là “anh H2” người đã bán ma túy cho T.

Ngày 03/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 19039162891019 của Nguyễn Thành T mở tại Ngân hàng TMCP K2. Ngày 26/08/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 3151198489 tại Ngân hàng TMCP Đ2 (B1) của Chu Đình T18 đồng thời ra Quyết định truy tìm người số 13601/QĐ-TT, truy tìm Chu Đình T18, khi nào tìm được sẽ điều tra làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, ngoài số ma túy thu giữ đã được đề cập, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo đồ vật, tài sản liên quan như sau:

(1).Thu giữ Nguyễn Thành T:

-01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu xanh có số Imei 1: 867556068319212, Imei 2: 867556068319204 đã qua sử dụng;

-01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có số Imei: 354492092605089; T sử dụng mua bán trái phép chất ma túy.

-01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 15 (mười lăm) đoạn ống thủy tinh, 01 (một) cái kéo bằng kim loại, 10 (mười) đoạn ống nhựa, 15 (mười lăm) gói nylon.

-Tiền ngân hàng Việt Nam: 4.000.000đ.

(2).Thu giữ của Hồ Văn T2:

-01 (một) xe gắn máy biển số 54S4-7957;

-01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 10 PRO, màu đen;

-02 (hai) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 02 (hai) cái kéo bằng kim loại, 10 (mười) gói nylon, 03 (ba) ống thủy tinh và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(3).Thu giữ của Bùi Thị Ngọc T3:

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S8, màu đen;

-01 (một) áo khoác Jean màu xanh đã qua sử dụng.

-Tiền ngân hàng Việt Nam: 1.200.000đ.

(4).Thu giữ của Huỳnh Thanh T4:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20 màu xanh;

-01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) cái ví màu vàng;

-Tiền ngân hàng Việt Nam: 400.000đ.

(5).Thu giữ của Nguyễn Tấn Đ:

-01 (một) xe máy mang biển số 54Z8-7063;

-01 (một) điện thoại di động Oppo màu đỏ.

(6).Thu giữ của Nguyễn Việt Á:

-01 (một) xe gắn máy biển số 59V1-381.25;

-01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đỏ;

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xám.

(7).Thu giữ của Bùi Minh T10:

-01 (một) xe gắn máy biển số 59Z1-549.69;

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng trắng.

(8).Thu giữ của Phan Minh T12:

-01 (một) xe gắn máy biển số 59Z1-065.21;

-01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

(9).Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T17:

-01 (một) xe gắn máy biển số 51S2-5645;

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen.

(10).Thu giữ của Nguyễn Ngọc T14: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 618/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 23/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

-Truy tố Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự);

- Truy tố Hồ Văn T2, Bùi Thị Ngọc T3, Huỳnh Thanh T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Truy tố Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Việt Á, Bùi Minh T10, Phan Minh T12, Nguyễn Thị Ngọc T17, Nguyễn Ngọc T14 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của các bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 17 năm đến 18 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 20.000.000đ.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Văn T2 từ 13 năm đến 14 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc T3 từ 12 năm đến 13 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T4 từ 11 năm đến 12 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Á từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Minh T10 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Minh T12 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T17 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T14 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Tòa xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa hoặc tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục chỉ định người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T. Tại phiên tòa, có mặt luật sư Phan Thu T19 (luật sư của Công ty L1, Đoàn luật sư Thành phố H) bào chữa cho bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo T từ chối người bào chữa. Do vậy, căn cứ theo Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử đối với bị cáo T mà không có người bào chữa.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo Nguyễn Thành T, Hồ Văn T2, Bùi Thị Ngọc T3 và Huỳnh Thanh T4 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. T mua ma túy của một người không rõ lai lịch có tên gọi là “anh H2”, rồi bán lại người khác để kiếm lời. Trong số những người mua ma túy của T có Hồ Văn T2 và Bùi Thị Ngọc T3.

T2 và T3 sống chung với nhau và cùng mua bán ma túy. T2 và T3 đã mua ma túy của T 03 lần, mỗi lần 10g Methamphetamine, mang về bán lại cho người khác để kiếm lời. T4 là người giúp sức cho T2 và T3 mua bán ma túy. Trong số

những người mua ma túy của T2, T3, T4 có Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Việt Á, Bùi Minh T10, Phan Minh T12, Nguyễn Thị Ngọc T17, Nguyễn Ngọc T14.

Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Việt Á, Bùi Minh T10, Phan Minh T12, Nguyễn Thị Ngọc T17 và Nguyễn Ngọc T14 mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Căn cứ vào nội dung vụ án đã được nêu thì:

-Nguyễn Thành T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép 73,5496g Methamphetamine, bao gồm: 43,5584g Methamphetamine bị thu giữ khi bắt quả tang; 9,9912g Methamphetamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hồ Văn T2, Bùi Thị Ngọc T3 (đây là số ma túy mà T đã bán cho T2 và T3 vào tối ngày 19/01/2024); 20g Methamphetamine mà T đã bán cho T2, T3 vào ngày 05/01/2024 và ngày 12/01/2024.

-Hồ Văn T2, Bùi Thị Ngọc T3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép 29,9912g Methamphetamine, bao gồm: 9,9912g Methamphetamine thu giữ của T2 và T3 (đây là số ma túy mà T2, T3 mua của Nguyễn Thành T vào tối ngày 19/01/2024); 20g Methamphetamine mà T2, T3 đã mua của Nguyễn Thành T vào ngày 05/01/2024 và ngày 12/01/2024.

-Huỳnh Thanh T4 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy 20g Methamphetamine (đây là khối lượng ma túy mà T2, T3 mua của T vào các ngày 05/01/2024 và 12/01/2024, T4 đã tham gia phụ giúp T2, T3 phân chia ma túy và đã bán được cho nhiều người). Đối với 9,9912g Methamphetamine mà T2 và T3 mua của T ngày 19/01/2024, T4 không biết và không tham gia phân chia, cất giấu nên T4 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy này.

-Nguyễn Tấn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,1733g Methamphetamine.

-Nguyễn Việt Á phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,1938g Methamphetamine.

-Bùi Minh T10 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,3748g Methamphetamine.

-Phan Minh T12 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,2161g Methamphetamine.

-Nguyễn Thị Ngọc T17, Nguyễn Ngọc T14 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,2788g Methamphetamine.

[3].Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị

ng nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận:

-Nguyễn Thành T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

-Hồ Văn T2, Bùi Thị Ngọc T3, Huỳnh Thanh T4 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự,

-Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Việt Á, Bùi Minh T10, Phan Minh T12, Nguyễn Thị Ngọc T17, Nguyễn Ngọc T14 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo T có hành vi “phạm tội 02 lần trở lên”; ngoài ra, bị cáo còn có 01 án tích về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” chưa được xóa. Do vậy, cần áp dụng điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, vào ngày 10/7/2018, T còn bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; vào năm 2014, bị Công an phường P, Quận G xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép; ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Án tích vừa nêu đã được xóa, thời hạn để được xem là đã bị xử lý hành chính đối với bị cáo đã hết nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần được lưu ý xem xét khi lượng hình.

Các bị cáo T2, T3 và T4 có hành vi “phạm tội 02 lần trở lên” nhưng tình tiết này đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo T2, T10, T12 là những người có nhân thân không tốt: Tới có 01 án tích về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa), 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. T4 đã 01 lần bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; 04 lần bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/02/2023, bị cáo T10 bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 01/7/2017, bị cáo T12 bị Công an xã P, huyện N xử phạt 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các tình tiết vừa nêu cũng cần được lưu ý xem xét khi lượng hình.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Riêng bị cáo T17 có 02 con nhỏ (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020) nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân, khối lượng mua bán, tàng trữ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng đối với từng bị cáo.

[6]. Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý như sau:

Đối với xe máy mang biển số 54S4-7957 thu giữ của T2: Xe có số máy là JF18E0128788, số khung là RLHJF18088Y206628. Theo kết quả tra cứu thì người đứng tên đăng ký là bà Nguyễn Thị Kim Y, địa chỉ: 2 đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì tại địa chỉ 2 N, Phường A, quận B không có người nào tên Nguyễn Thị Kim Y đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế cư trú. T2 khai rằng đã mua xe vào khoảng tháng 10/2022 với giá khoảng 9.000.000đ tại một cửa hàng bán xe gắn máy cũ ở Quận G nhưng T2 không nhớ rõ địa chỉ, T2 chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ để giải quyết. Xét thấy chiếc xe đã được sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe gắn máy mang biển số 54Z8-7063 thu giữ của Đ: Xe có số khung là C70-8512740, số máy là C70E-8512731, do ông Trần Mộng S đứng tên đăng ký. Ngày 20/01/2024, ông S giao xe cho Nguyễn Tấn Đ để Đ chở gạo đi giao cho khách. Ông S không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ. Do vậy, cần giao trả xe cho ông S.

-Đối với xe máy mang biển số 59V1-381.25 thu giữ của Á: Xe có số khung là RLHJF2703BY226641, số máy là JF27E-1006950. Theo kết quả tra cứu thì người đứng tên đăng ký là Nguyễn Minh T20; cư trú tại H N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì tại địa chỉ H N, Phường E, quận G không có người tên Nguyễn Minh T20 cư trú. Á khai rằng Á đã mua xe vào khoảng năm 2020 tại một tiệm bán xe gắn máy cũ ở khu vực Quận H (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 20/01/2024, Á điều khiển xe gắn máy đi mua ma túy về sử dụng, bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ để giải quyết. Chiếc xe đã được sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

-Đối với xe máy biển số 59Z1-549.69 thu giữ của T10: Xe có số khung là RLHJA3853MY145804, số máy là JA52E-0333757. Xe do bà Nguyễn Thị C (sinh năm: 1965; nơi thường trú: 87/2 ấp F, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Bà C là mẹ đẻ của bị cáo T10. Ngày 20/01/2024, T10

lấy xe làm phương tiện đi mua ma túy. Bà C không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T10. Do vậy, cần giao trả xe cho bà C.

-Đối với xe gắn máy biển số 59Z1-065.21 thu giữ của T12: Xe có số khung là RLHJC5212CY102419, số máy là JC52E-4119199. Xe do bà Phan Thị Á1 (sinh năm: 1971; nơi thường trú: 64/6/20 ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Bà Á1 cho T12 mượn xe để làm phương tiện đi lại. Vào ngày 20/01/2024, T12 điều khiển xe gắn máy đi mua ma túy về sử dụng, bị tạm giữ. Bà Á1 không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T12. Do vậy, cần giao trả xe cho bà Á1.

-Đối với xe máy mang biển số 51S2-5645 thu giữ của T17: Xe có số máy là LC150FMG02019263; số khung là DR10000003758: Theo kết quả tra cứu thì người đăng ký là Huỳnh Văn M1, địa chỉ: 1 L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì địa chỉ 1 L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Huỳnh Văn M1 đăng ký thường trú, tạm trú hoặc không thực tế cư trú. T17 khai rằng chiếc xe là của Nguyễn Ngọc H1 (sinh năm 1990; nơi thường trú: B Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; người sống chung với T17) mua vào khoảng tháng 01/2024 tại một tiệm bán xe gắn máy cũ ở huyện N (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 20/01/2024, T17 đưa xe cho T14 chở T17 đi mua ma túy thì bị bắt giữ. Theo kết quả xác minh thì Nguyễn Ngọc H1 không thực tế cư trú tại địa phương. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ để giải quyết. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

-Đối với 4.000.000đ thu giữ của T, 1.200.000đ thu giữ của T3 và 400.000đ thu giữ của T4: Là tiền do phạm tội mà có, có liên quan đến tội phạm. Do vậy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

-Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: Là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

-Đối với ma túy còn lại sau giám định, các vật còn lại: Là vật cấm lưu hành, vật dung cá nhân của các bị cáo nhưng các bị cáo không yêu cầu lấy lại, vật không còn sử dụng được. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 6383/LPT-CSMT-Đ4 ngày 26/8/2024, phong tỏa tài khoản ngân hàng số 3151198489 mang tên Chu Đình T18 mở tại Ngân hàng TMCP Đ2 (B1) và Lệnh phong tỏa tài khoản số 3610/LPT-CSMT-Đ4 ngày 03/6/2024, phong tỏa tài khoản số 19039162891019 của Nguyễn Thành T mở tại Ngân hàng TMCP K2. Căn cứ vào lời khai của T và Kết quả sao kê các tài khoản đã nêu, có căn cứ để xác T đã chuyển 12.400.000đ tiền mua ma túy từ tài khoản của T đến tài khoản mang tên Chu Đình T18. Theo kết quả xác minh thì T18 không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm T18 nhưng chưa có kết quả. Theo kết quả sao kê thì tài khoản mang tên Chu Đình T18 đã đề cập có số dư là 2.681.830đ.

Do vậy, cần tịch thu số tiền 2.681.830đ vừa nêu để sung vào ngân sách Nhà nước; đồng thời, tiếp tục phong tỏa các tài khoản đã đề cập để đảm bảo cho việc thi hành án bản án và nghĩa vụ thi hành án của T.

[7].Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Nguyễn Thành T** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024; phạt bổ sung 15.000.000đ.

2.Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Hồ Văn T2** 13 (mười ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024; phạt bổ sung 10.000.000đ.

Xử phạt **Bùi Thị Ngọc T3** 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024; phạt bổ sung 5.000.000đ.

Xử phạt **Huỳnh Thanh T4** 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024; phạt bổ sung 5.000.000đ.

3.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Bùi Minh T10** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

Xử phạt **Phan Minh T12** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

Xử phạt **Nguyễn Tấn Đ** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

Xử phạt **Nguyễn Việt Á** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

Xử phạt **Nguyễn Ngọc T14** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

4.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Nguyễn Thị Ngọc T17** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

5.Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,
Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

-Xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: CLICK; dung tích xi lanh: 108; BS: 54S4-7957; SK(số mờ): RLHJF18088Y206628; SM: JF18E0128788 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

-Xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: AIRBLADE; dung tích xi lanh: 108; BS: 59V1-381.25; SK: RLHJF2703BY226641; SM: JF27E-1006950 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

-Xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: xe Trung Quốc; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: 97; BS: 51S2-5645; SK(số mờ): DR10000003758; SM: LC150FMG02019263 (không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

-01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu xanh có số Imei 1: 867556068319212, Imei 2: 867556068319204 đã qua sử dụng -Nguyễn Thành T (thực nhận 01 điện thoại di động Oppo kiểu dáng A16 màu xanh, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có số Imei: 354492092605089 -Nguyễn Thành T (không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 10 PRO, màu đen có số Imei 1: 0862774054413296; Imei 2: 0862774054413304 đã sử dụng -Hồ Văn T2 (camera bể, thực nhận 01 điện thoại di động Redmi màu đen, model M2101K6G, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S8, màu đen có số Imei bên trong máy: 357723080854280; bên ngoài vỏ máy có số Imei:355982080406200 đã qua sử dụng- Bùi Thị Ngọc T3 (bung lưng, thực nhận 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, bên ngoài vỏ máy có số Imei:355982080406200, không kiểm tra đời máy, Imei bên trong máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20 màu xanh có số Imei 1: 867977051219633, Imei 2: 867977051219625, đã qua sử dụng màn hình bị vỡ -Huỳnh Thanh T4 (màn hình bể, thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ có số Imei 1: 865720047831976, Imei 2: 865720047831968 đã qua sử dụng -Nguyễn Tấn Đ

(bề màn hình, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đỏ có số Imei 1: 862330040239632, Imei 2: 862330040239624 đã qua sử dụng -Nguyễn Việt Á (không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xám có số Imei bên ngoài vỏ máy: 352157097239505 đã qua sử dụng -Nguyễn Việt Á (không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu vàng trắng có số Imei 1: 353415084895542, Imei 2: 353416084895540 đã qua sử dụng -Bùi Minh T10 (màn hình bung, không model, không số, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen có số Imei: 351564090914490 màn hình bị vỡ đã qua sử dụng - Nguyễn Thị Ngọc T17 (lưng vỡ nát, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen có số Imei: 353161113652468 đã qua sử dụng - Nguyễn Thị Ngọc T17 (không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

-5.600.000đ (hiện đang được gửi trong tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H mở tại Kho bạc Nhà nước Q, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy nộp tiền ngày 12/6/2024 của Ngân hàng TMCP C1) (bl.845);

-2.681.830đ có trong tài khoản ngân hàng số 3151198489 mang tên Chu Đình T18 mở tại Ngân hàng TMCP Đ2 (B1).

Tiếp tục duy trì: Lệnh phong tỏa tài khoản số 6383/LPT-CSMT-Đ4 ngày 26/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đối với tài khoản ngân hàng số 3151198489 mang tên Chu Đình T18 mở tại Ngân hàng TMCP Đ2; Lệnh phong tỏa tài khoản số 3610/LPT-CSMT-Đ4 ngày 03/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, đối với tài khoản số 19039162891019 của Nguyễn Thành T mở tại Ngân hàng TMCP K2.

Giao trả cho ông Trần Mộng S: Xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: 72; BS: 54Z8-7063; SK: C70-8512740; SM: C70E- 8512731 (không bửng, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

Giao trả cho bà Nguyễn Thị C: Xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE RSX; dung tích xi lanh: 109; BS: 59Z1-549.69; SK(số mờ): RLHJA3853MY145804; SM: JA52E-0333757 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

Giao trả xe cho bà Phan Thị Á1: Xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE S; dung tích xi lanh: 109; BS: 59Z1-065.21; SK: RLHJC5212CY102419; SM: JC52E-4119199 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) xe máy mang biển số 59Z1-065.21.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1703/24 (559/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Bùi Công D1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1683 (550/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1682 (549/24) (G) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1684 (551/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1687 (554/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1682 (549/24) (G) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1688 (555/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1686 (553/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1689 (556/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1685 (552/24) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên Nguyễn Đức H3, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 15 (mười lăm) đoạn ống thủy tinh; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 10 (mười) đoạn ống nhựa; 15 (mười lăm) gói nylon;

-02 (hai) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 02 (hai) cái kéo bằng kim loại; 10 (mười)

gói nylon; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

-01 (một) áo khoác Jean màu xanh đã qua sử dụng;

-01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) cái ví màu vàng;

-01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/005 ngày 02/10/2024 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 Công an Thành phố H.

6. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (10) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (3) |
| - THAHS TP.HCM; | (10) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (38) | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân

